

TN-40374

MẪU NHÃN, HỘP XIN ĐĂNG KÝ

- 1 - Mẫu nhãn hộp chứa 1 chai x 30 viên nén
- 2 - Mẫu nhãn chai chứa 30 viên nén

Handwritten signature



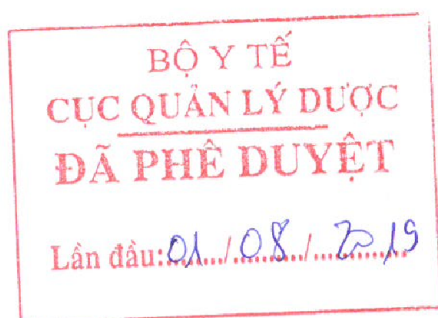
Thành phần: Betahistine dihydrochloride ... 24 mg Tá dược vừa đủ 1 viên.	Rx THUỐC KÊ ĐƠN	GMP - WHO	Tiêu chuẩn: TCCS
Chỉ định - Chống chỉ định - Liều dùng và Cách dùng - Thận trọng - Tác dụng phụ và các thông tin chỉ tiết khác: Xem trên tờ HDSD kèm theo	Betahistin 24 AT Betahistine dihydrochloride 24 mg		SDK:
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.	CHAI 30 VIÊN NÉN		ĐỀ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN AN THIEN PHARMA, 314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh			Số lô SX: Hạn dùng:
			Sản xuất tại nhà máy: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh



Thành phần: Betahistine dihydrochloride 24 mg Tá dược vừa đủ 1 viên.	Rx THUỐC KÊ ĐƠN	GMP - WHO
Chỉ định - Chống chỉ định - Liều dùng và cách dùng - Thận trọng - Tác dụng phụ và các thông tin chỉ tiết khác: Xin xem trên tờ HDSD kèm theo.	Betahistin 24 AT Betahistine dihydrochloride 24 mg	
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.	VIÊN NÉN Hộp 1 chai x 30 viên	
Số lô sản xuất: Ngày sản xuất: Hạn dùng:		
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN AN THIEN PHARMA, 314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh		



Tiêu chuẩn: TCCS	Rx PRESCRIPTION DRUG	GMP - WHO
SDK:	Betahistin 24 AT Betahistine dihydrochloride 24 mg	
ĐỀ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.	TABLET Box of 1 bottle x 30 tablets	
Sản xuất tại nhà máy: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN AN THIEN PHARMACEUTICAL CORPORATION 314 Bông Sao Street, Ward 5, District 8, Ho Chi Minh City	



7N-40374

MẪU NHÃN, HỘP XIN ĐĂNG KÝ

- 1 - Mẫu nhãn hộp chứa 1 chai x 60 viên nén
- 2 - Mẫu nhãn chai chứa 60 viên nén

thư



Thành phần: Betahistine dihydrochloride ... 24 mg Tà được vừa đủ 1 viên.	Rx THUỐC KÊ ĐƠN	GMP - WHO	Tiêu chuẩn: TCCS
Chỉ định - Chống chỉ định - Liều dùng và Cách dùng - Thận trọng - Tác dụng phụ và các thông tin chỉ tiết khác: Xem trên tờ HDSD kèm theo			SBK:
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.			ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
			Số lô SX: Hạn dùng:
		CHAI 60 VIÊN NÉN	
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN AN THIEN PHARMA 314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh		Sân xuất tại nhà máy: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	

Rx THUỐC KÊ ĐƠN	GMP - WHO	Rx PRESCRIPTION DRUG	GMP - WHO
	Thành phần: Betahistine dihydrochloride 24 mg Tà được vừa đủ 1 viên.		Tiêu chuẩn: TCCS
	Chỉ định - Chống chỉ định - Liều dùng và cách dùng - Thận trọng - Tác dụng phụ và các thông tin chỉ tiết khác: Xin xem trên tờ HDSD kèm theo.		SBK:
	Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.		ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
VIÊN NÉN Hộp 1 chai x 60 viên		TABLET Box of 1 bottle x 60 tablets	
	Số lô sản xuất: Ngày sản xuất: Hạn dùng:		Sân xuất tại nhà máy: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN 314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh		AN THIEN PHARMACEUTICAL CORPORATION 314 Bông Sao Street, Ward 5, District 8, Ho Chi Minh City	

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Ds. Nguyễn Trung Hiếu

TN-40324

MẪU NHÃN, HỘP XIN ĐĂNG KÝ

- 1 - Mẫu nhãn hộp chứa 1 chai x 100 viên nén
- 2 - Mẫu nhãn chai chứa 100 viên nén

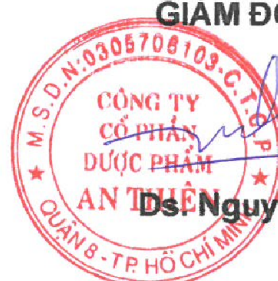
Handwritten signature/initials.



Thành phần: Betahistine dihydrochloride .. 24 mg Tá dược vừa đủ 1 viên.	Rx THUỐC KÊ ĐƠN	GMP - WHO	Tiêu chuẩn: TCCS
Chỉ định - Chống chỉ định - Liều dùng và Cách dùng - Thận trọng - Tác dụng phụ và các thông tin chi tiết khác: Xem trên tờ HDSĐ kèm theo	Betahistin 24 AT Betahistine dihydrochloride 24 mg		SĐK:
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.	CHAI 100 VIÊN NÉN		ĐỀ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
AT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN AN THIEN PHARMA 314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh			Số lô SX: Hạn dùng:

Rx THUỐC KÊ ĐƠN	GMP - WHO	Rx PRESCRIPTION DRUG	GMP - WHO
Betahistin 24 AT Betahistine dihydrochloride 24 mg	Thành phần: Betahistine dihydrochloride 24 mg Tá dược vừa đủ 1 viên.	Betahistin 24 AT Betahistine dihydrochloride 24 mg	Tiêu chuẩn: TCCS
VIÊN NÉN Hộp 1 chai x 100 viên	Chỉ định - Chống chỉ định - Liều dùng và cách dùng - Thận trọng - Tác dụng phụ và các thông tin chi tiết khác: Xin xem trên tờ HDSĐ kèm theo.	TABLET Box of 1 bottle x 100 tablets	SĐK:
AT AN THIEN PHARMA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN 314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.	AT AN THIEN PHARMACEUTICAL CORPORATION 314 Bông Sao Street, Ward 5, District 8, Ho Chi Minh City	ĐỀ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
Số lô sản xuất: Ngày sản xuất: Hạn dùng:			Sản xuất tại nhà máy: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY



Ds. Nguyễn Trung Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. HCM

MẪU NHÃN HỘP, VỈ XIN ĐĂNG KÝ

1 - Mẫu nhãn hộp chứa 10 vỉ (PVDC - AI)

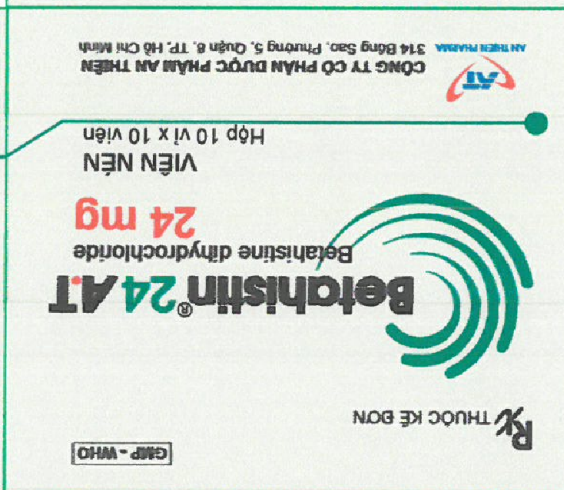
2 - Mẫu nhãn vỉ (PVDC - AI) 10 viên nén

(Số lô SX, Hạn dùng được dập nổi trên vỉ)

7N-40324



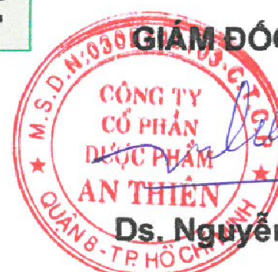
Tiêu chuẩn: TCCS SĐK:
ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
Sản xuất tại nhà máy:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
Lô C16, Đường số 9, KCN Hiệp Phước, H. Nhà Bè, TP.HCM
Số lô sản xuất:
Ngày sản xuất:
Hạn dùng:



Thành phần:
Betahistine dihydrochloride 24 mg
Tà được vừa đủ 1 viên
Chỉ định - Liều dùng và cách dùng - Chống chỉ định - Thận trọng - Tác dụng phụ và các thông tin chi tiết khác: Xem trên tờ HDSD kèm theo
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng



Số lô SX: Hạn dùng:



GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Ds. Nguyễn Trung Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. HCM

MẪU NHÃN HỘP, VỈ XIN ĐĂNG KÝ

1 - Mẫu nhãn hộp chứa 5 vỉ (PVDC - AI)

2 - Mẫu nhãn vỉ (PVDC - AI) 10 viên nén

(Số lô SX, Hạn dùng được dập nổi trên vỉ)

TN-40374



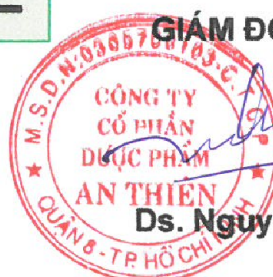
Tiêu chuẩn: TCCS SDK:
ĐỀ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
Sân xuất tại nhà máy:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
Lô C16, Đường số 9, KCN Hiệp Phước, H. Nhà Bè, TP.HCM
Số lô sản xuất:
Ngày sản xuất:
Hạn dùng:



Thành phần:
Betahistine dihydrochloride 24 mg
Tà được vừa đủ 1 viên
Chỉ định - Liều dùng và cách dùng - Chống chỉ định - Thận trọng - Tác dụng phụ và các thông tin chi tiết khác: Xem trên tờ HDSD kèm theo.
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.



Số lô SX: Hạn dùng:



GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Ds. Nguyễn Trung Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. HCM

MẪU NHÃN HỘP, VỈ XIN ĐĂNG KÝ

1 - Mẫu nhãn hộp chứa 3 vỉ (PVDC - Al)

2 - Mẫu nhãn vỉ (PVDC - Al) 10 viên nén

(Số lô SX, Hạn dùng được dập nổi trên vỉ)

7N-40374

thg



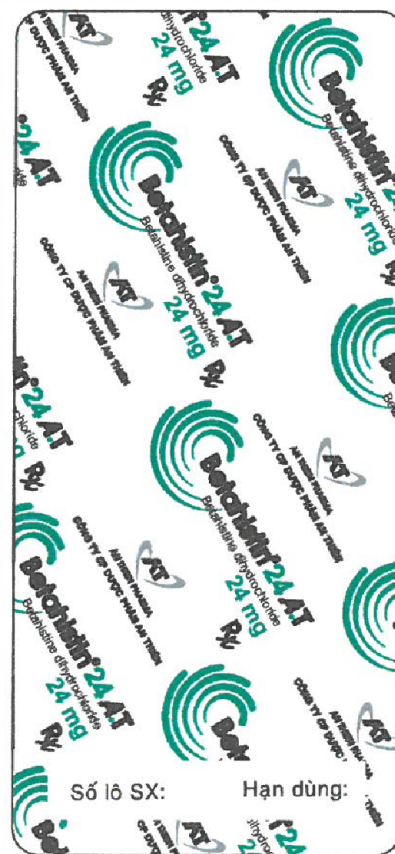
Tiêu chuẩn: TCCS SDK:
ĐỀ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
Sản xuất tại nhà máy:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
Lô C16, Đường số 9, KCN Hiệp Phước, H. Nhà Bè, TP.HCM
Số lô sản xuất:
Ngày sản xuất:
Hạn dùng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

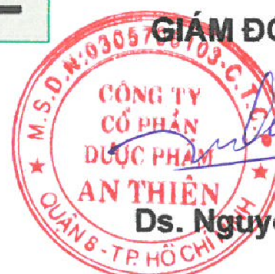
VIÊN NÉN
Hộp 3 vỉ x 10 viên

Betahistin 24 AT
Betahistine dihydrochloride
24 mg
Rx THUỐC KÊ ĐƠN
GMP - WHO

Thành phần:
Betahistine dihydrochloride 24 mg
Tà được vừa đủ 1 viên
Chỉ định - Liều dùng và cách dùng - Chống chỉ định - Thận trọng - Tác dụng phụ và các thông tin chi tiết khác: Xem trên tờ HSDS kèm theo.
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.



Số lô SX: Hạn dùng:



GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Ds. Nguyễn Trung Hiếu

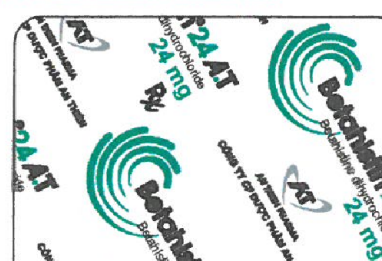
MẪU NHÃN HỘP, VỈ XIN ĐĂNG KÝ

1 - Mẫu nhãn hộp chứa 2 vì (PVDC - AI)

2 - Mẫu nhãn vi (PVDC - Al) 10 viên nén

(Số lô SX, Hạn dùng được dập nổi trên vỉ)

TN-40374

	Rx PRESCRIPTION DRUG GMP - WHO  Betahistin® 24 AT Betahistine dihydrochloride 24 mg TABLET Box of 2 blisters x 10 tablets  AN THIEN PHARMACEUTICAL CORPORATION 314 Bong Sao Street, Ward 5, District 8, Ho Chi Minh City	Rx PRESCRIPTION DRUG Số lô SX: _____ Hạn dùng: _____
	Tiêu chuẩn: TCCS SDK: ĐỀ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. Sản xuất tại nhà máy: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN Lô C16, Đường số 9, KCN Hiệp Phước, H. Nhà Bè, TP.HCM Số lô sản xuất: _____ Ngày sản xuất: _____ Hạn dùng: _____	
	 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN 314 Bong Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh  Betahistin® 24 AT Betahistine dihydrochloride 24 mg VIÊN NÉN Hộp 2 vỉ x 10 viên Rx THUỐC KÊ ĐƠN GMP - WHO	 Betahistin® 24 AT Betahistine dihydrochloride 24 mg Rx THUỐC KÊ ĐƠN
	Thành phần: Betahistine dihydrochloride 24 mg Chỉ định - Liều dùng và cách dùng - Chống chỉ định - Thận trọng - Tác dụng phụ và các thông tin chi tiết khác: Xem trên tờ HDSĐ kèm theo. Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.	Số lô SX: _____ Hạn dùng: _____

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỢC PHẨM
AN THIÊN
Ds. Nguyễn

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

Ds. Nguyễn Trung Hiếu

7d-40374

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Viên nén BETAHISTIN 24 A.T

 Thuốc kê đơn

Viên nén BETAHISTIN 24 A.T

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ
KHÔNG SỬ DỤNG THUỐC QUÁ HẠN DÙNG GHI TRÊN NHÃN
THUỐC NÀY CHỈ SỬ DỤNG THEO ĐƠN THUỐC

THÀNH PHẦN: (cho mỗi viên)

Hoạt chất: Betahistine dihydrochloride 24 mg

Tá dược: vừa đủ 1 viên

(Colloidal silicon dioxide, Microcrystalline cellulose, Lactose monohydrate, Citric acid monohydrate, Crospovidone, Povidone, Talc, Stearic acid, Ethanol 96%).

DẠNG BẢO CHẾ:

Viên nén.

Mô tả sản phẩm: Viên nén dài màu trắng, một mặt có vạch ngang, một mặt trơn.

CHỈ ĐỊNH:

- Betahistine được chỉ định để điều trị hội chứng Ménière. Các triệu chứng bao gồm chóng mặt, ù tai, nghe khó hoặc mất thính giác và buồn nôn.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Liều dùng:

- **Người lớn:**
 - + Liều khởi đầu: Uống 8 - 16 mg x 3 lần/ngày.
 - + Liều duy trì từ 24 - 48 mg/ngày, không dùng quá 48 mg/ngày. Liều cần điều chỉnh dựa trên từng bệnh nhân cụ thể. Đôi khi đạt được hiệu quả chỉ sau vài tuần điều trị.
- **Suy thận:** Không có thử nghiệm lâm sàng cụ thể trong nhóm bệnh nhân này, nhưng theo kinh nghiệm sau khi đưa thuốc ra thị trường không cần điều chỉnh liều ở người suy thận.
- **Suy gan:** Không có thử nghiệm lâm sàng cụ thể trong nhóm bệnh nhân này, nhưng theo kinh nghiệm sau khi đưa ra thị trường không cần điều chỉnh liều ở người suy gan.
- **Người cao tuổi:** Không cần điều chỉnh liều ở người cao tuổi.
- **Trẻ em:** Viên betahistine không được khuyến cáo dùng cho trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi do thiếu dữ liệu về an toàn và hiệu quả.

Cách dùng: Hiệu quả tốt hơn khi uống thuốc trong hoặc sau bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với betahistine hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Con loét dạ dày tá tràng.
- U tủy thượng thận, vì betahistine là một dẫn chất tổng hợp giống histamine, có thể gây giải phóng lượng lớn catecholamine từ khối u dẫn tới tăng huyết áp cấp.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:

Thận trọng khi sử dụng trong những trường hợp sau:

- Bệnh nhân có tiền sử loét dạ dày tá tràng hoặc đang có vết loét đường tiêu hóa do thuốc có tác động giống histamine có thể làm tăng tiết acid dịch vị do can thiệp lên thụ thể H₂.
- Bệnh nhân hen phế quản do thuốc có tác động giống histamine có thể gây co thắt đường hô hấp do can thiệp lên thụ thể H₁.
- Bệnh nhân bị u tủy thượng thận do thuốc có tác động giống histamine có thể làm gia tăng huyết áp do tăng tiết adrenalin.
- Người già: Ở độ tuổi này, những hoạt động chức năng sinh lý thường giảm, nên áp dụng những biện pháp như giảm liều và tăng cường theo dõi kiểm tra.
- Thận trọng với trường hợp hạ huyết áp nặng.
- Thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân đang có ban ngứa hoặc viêm mũi dị ứng vì triệu chứng có thể nặng hơn.
- Trẻ em: Chưa xác định được tính an toàn khi sử dụng thuốc cho trẻ em.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai:

- Dữ liệu về việc sử dụng betahistine ở phụ nữ mang thai rất hạn chế. Nghiên cứu trên động vật, mặc dù không thấy tác hại trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến độc tính sinh sản. Những nguy cơ tiềm ẩn đối với con người là không rõ. Nên tránh sử dụng betahistine trong khi mang thai.



Handwritten signature

Phụ nữ cho con bú:

- Không có đủ thông tin về sự bài tiết của betahistine vào sữa mẹ. Chưa có nghiên cứu trên động vật về sự bài tiết của betahistine trong sữa. Betahistine không nên được sử dụng trong thời kỳ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

- Ở liều điều trị, thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc. Tuy nhiên nên lưu ý rằng chóng mặt có thể xảy ra trong thời gian điều trị.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỶ CỦA THUỐC:

Tương tác thuốc:

- Trên lý thuyết, có thể có sự đối kháng giữa betahistine và thuốc kháng histamine, nhưng chưa thấy có báo cáo về sự tương tác này.
- Thuốc ức chế monoamino oxidase (MAOI) bao gồm cả thuốc ức chế chọn lọc MAO_B (như selegiline) ức chế chuyển hóa betahistine.
- Tương tác với rượu và sản phẩm chứa pyrimethamine với dapsone.
- Tương tác tiềm tàng với salbutamol.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

- Thường gặp ($1/100 \leq \text{ADR} < 1/10$):
 - + Rối loạn tiêu hóa: Buồn nôn và khó tiêu.
 - + Rối loạn hệ thần kinh: Đau đầu.
- Tác dụng phụ có thể gặp nhưng chưa rõ tần suất:
 - + Rối loạn hệ thống miễn dịch: Phản ứng quá mẫn, ví dụ sốc phản vệ.
 - + Rối loạn hệ tiêu hóa: Nôn, đau ở đường tiêu hóa, đầy bụng.
 - + Rối loạn da và mô dưới da: Quá mẫn trên da, phù nề, mề đay, phát ban và ngứa.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẤP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng:

- Một vài trường hợp quá liều đã được báo cáo. Một số bệnh nhân bị các triệu chứng từ nhẹ đến vừa khi dùng liều lên đến 640 mg (như buồn nôn, buồn ngủ, đau bụng). Các triệu chứng quá liều khác của betahistine gồm nôn mửa, khó tiêu, mất điều hòa, động kinh. Các biến chứng nghiêm trọng hơn (như co giật, biến chứng ở phổi hoặc tim) được thấy trong những trường hợp quá liều betahistine do cố ý, đặc biệt trong phối hợp với các thuốc quá liều khác. Điều trị quá liều nên bao gồm cả các biện pháp hỗ trợ cơ bản.

Cách xử trí:

- Không có thuốc giải độc đặc hiệu. Khuyến cáo rửa dạ dày và điều trị triệu chứng trong vòng 1 giờ sau khi uống.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

Dược lực học:

Nhóm dược lý: Thuốc tác động trên hệ thần kinh (chống chóng mặt và chống nôn).

Mã ATC: N07CA01

- Cơ chế tác động của betahistine chưa được biết rõ
- Betahistine là chất chủ vận một phần trên thụ thể histamine H₁, là chất đối kháng thụ thể histamin H₃ trong mô thần kinh, và có hoạt tính đối kháng H₂ - receptor không đáng kể.
- Betahistine làm tăng lượng histamine bằng cách ngăn chặn tiền synap thụ thể H₃ và gây ức chế thụ thể H₃ dẫn đến giảm đáp ứng trên thụ thể H₃.
- Betahistine làm giãn cơ vòng tiền mao mạch vì vậy có tác dụng gia tăng tuần hoàn của tai trong. Nó kiểm soát tính thấm của mao mạch tai trong do đó làm giảm tích tụ nội dịch bạch huyết tai trong. Đồng thời nó cũng cải thiện tuần hoàn não, gia tăng lưu lượng máu qua động mạch cảnh trong và động mạch đốt sống. Vì vậy, trên lâm sàng betahistine rất hiệu quả trong điều trị chóng mặt và choáng váng.

Dược động học:

- **Hấp thu - chuyển hóa:** Betahistine dễ dàng hấp thu gần như hoàn toàn qua đường uống. Sau khi hấp thu, thuốc chuyển hóa nhanh và gần như hoàn toàn thành acid 2 - pyridylacetic. Nồng độ betahistine trong huyết tương rất thấp. Do đó phân tích dược động học được dựa trên các phép đo acid 2 - pyridylacetic trong huyết tương và nước tiểu. Sau khi uống betahistine, nồng độ 2 - PAA trong huyết tương và nước tiểu đạt tối đa 1 giờ sau khi uống và suy giảm theo thời gian bán thải khoảng 3.5 giờ. Thức ăn làm chậm sự hấp thu của betahistine nhưng không làm giảm nồng độ đỉnh trong huyết tương.
- **Phân bố:** Tỷ lệ betahistine gắn với protein huyết tương dưới 5%.
- **Thải trừ:** 2 - PAA được bài tiết dễ dàng trong nước tiểu. Trong khoảng liều từ 8 - 48 mg, khoảng 85 % liều ban đầu được thải trừ trong nước tiểu. Sự bài tiết qua thận hoặc phân của betahistine không có ý nghĩa.
- **Sự tuyến tính:** Dược động học của betahistine dùng đường uống tuyến tính với liều từ 8 - 48 mg.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 02 vỉ x 10 viên.

Hộp 03 vỉ x 10 viên.

30570610
CÔNG TY
CÓ PHẦN
ĐƯỢC PHÂN
N THIỆ
TP HỒ C

Hộp 05 vỉ x 10 viên.
Hộp 10 vỉ x 10 viên.
Hộp 01 chai x 30 viên.
Hộp 01 chai x 60 viên.
Hộp 01 chai x 100 viên.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS

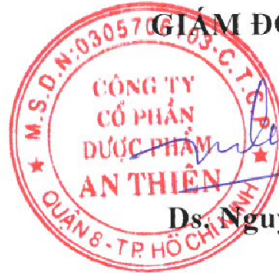
Sản xuất tại nhà máy:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

TP Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2018

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY



Ds. Nguyễn Trung Hiếu



TUQ. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh

